

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 1.
- Biên bản cuộc họp số 02/BB-ĐHĐCĐBT/2016 Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 1 ngày 29/11/2016 đã được Đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Sông Đà 1 năm 2016 quyết nghị các nội dung sau:

I./ Thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức hoán đổi công nợ.

*** Mức tăng vốn điều lệ:**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Số vốn điều lệ tăng: 13.411.030.000 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm mười một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 63.411.030.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ, bốn trăm mười một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

(Vốn điều lệ được xác định chính thức khi đã được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà nội cấp thay đổi đăng ký kinh doanh)

*** Phương thức phát hành:** Chào bán riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.095.460	78,91%
Không đồng ý	560.087	21,09%
Không có ý kiến	0	0%

II./ Thông qua sửa đổi điều lệ công ty.

- Sửa đổi mục 3 điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:
+ Theo điều lệ sửa đổi:
3. Trụ sở đăng ký và các thông tin chính của Công ty là:
 - Địa chỉ: Số 18/165 Đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
 - Mã số doanh nghiệp/ Mã số thuế : 0100106257
 - Điện thoại: 04. 37671762
 - Fax: 04. 37671761
 - Website: songda1.com.vn
- Sửa đổi mục 1 điều 5 - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:
+ Theo điều lệ sửa đổi:
 - Vốn điều lệ của Công ty là 63.411.030.000 VND đồng (Bằng chữ: Sáu ba tỷ, bốn trăm bốn một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng);
 - Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.341.103 (Bằng chữ: Sáu triệu, ba trăm bốn một nghìn, không trăm lẻ ba) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn đồng)/ 1 cổ phần.
- Sửa đổi mục 9 điều 5 - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:
+ Theo điều lệ sửa đổi: bỏ nội dung này.
- Sửa đổi mục 3 điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:
+ Theo điều lệ sửa đổi: Bỏ nội dung này.
- Sửa đổi mục 1 điều 23 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:
+ Theo điều lệ sửa đổi:
Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.655.547	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

III./ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 10 tháng đầu năm và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016.

3.1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 10 tháng đầu năm 2016.

TT	Tên chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2016	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2016	Tỷ lệ HTKH năm
----	--------------	-----------	------------------------	---------------------------------	----------------

1	Tổng giá trị SXKD.	10 ³ đ	14.000.000	4.656.539	33%
2	Doanh thu.	10 ³ đ	24.364.545	2.093.546	9%
3	Tiền về tài khoản.	10 ³ đ	35.000.000	12.796.437	37%
4	Các khoản nộp NN.	10 ³ đ	558.313	(818.813)	
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	(5.455.000)	(20.776.289)	
6	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	(5.455.000)	(20.777.689)	
7	Thu nhập BQ CBCNV/tháng	10 ³ đ	4.500	4.500	100%
8	Khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	1.386.907	1.159.423	84%
9	Kế hoạch đầu tư	10 ³ đ	3.000	0	
10	Chia cổ tức	%	0%	0%	

3.2. *Thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2016:* Một số chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính chủ yếu như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2016 (điều chỉnh)
1	Tổng giá trị SXKD.	10 ³ đ	4.690.356
2	Doanh thu.	10 ³ đ	2.343.187
3	Tiền về tài khoản.	10 ³ đ	15.000.000
4	Các khoản nộp NN.	10 ³ đ	(818.813)
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	(22.147.421)
6	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	(22.148.821)
7	Thu nhập BQ CBCNV/tháng	10 ³ đ	4.500
8	Khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	1.386.907
9	Kế hoạch đầu tư	10 ³ đ	0
10	Chia cổ tức	%	0%

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.655.547	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

IV./. Thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ 10 tháng đầu năm 2016 của Công ty mẹ đã được kiểm toán soát xét.

4.1. Thông qua tóm tắt Báo cáo tài chính giữa niên độ 10 tháng đầu năm 2016 của Công ty mẹ đã được kiểm toán:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/10/2016	Ghi chú
A. TÀI SẢN:				
I	Tài sản ngắn hạn.	đồng	114.841.845.275	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	10.085.502	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	đồng		
3	Các khoản phải thu	đồng	53.656.200.200	
4	Hàng tồn kho	đồng	59.941.935.836	
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	1.233.623.737	
II	Tài sản dài hạn.	đồng	13.946.846.584	
1	Các khoản phải thu dài hạn	đồng		
2	Tài sản cố định	đồng	4.926.647.071	
3	Đầu tư tài chính dài hạn	đồng	3.600.000.000	
4	Tài sản dài hạn khác	đồng	5.420.199.513	
	TỔNG TÀI SẢN:	đồng	128.788.691.859	
B. NGUỒN VỐN:				
I	Nợ phải trả.	đồng	192.431.676.854	
1	Nợ ngắn hạn	đồng	192.431.676.854	
2	Nợ dài hạn	đồng		
II	Vốn chủ sở hữu.	đồng	(63.642.984.995)	
1	Vốn góp của chủ sở hữu	đồng	50.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	(118.359.410.009)	
	TỔNG NGUỒN VỐN:	đồng	128.788.691.859	

4.2. Thông qua kết quả SXKD 10 tháng đầu năm 2016 của Công ty mẹ đã được kiểm toán:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	2.093.438.101	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu.	đồng		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	2.093.438.101	
4	Giá vốn hàng bán.	đồng	6.233.027.608	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	(4.097.781.087)	
6	Doanh thu hoạt động tài chính.	đồng	107.409	
7	Chi phí tài chính.	đồng	6.862.077.334	
8	Chi phí bán hàng.	đồng		
9	Chi phí quản lý kinh doanh.	đồng	2.954.879.221	
10	LN thuần từ hoạt động KD.	đồng		
11	Thu nhập khác.	đồng		
12	Chi phí khác.	đồng	6.819.850.319	
13	Lợi nhuận khác.	đồng	(6.819.850.319)	
14	Tổng lợi nhuận trước thuế.	đồng	(13.956.438.653)	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành.	đồng	1.400.000	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại.	đồng		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN.	đồng	(20.777.688.972)	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu.	đồng	(4.156)	

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.655.547	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

V./. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ.

1. Giá trị, số lượng, mệnh giá cổ phần phát hành riêng lẻ:

- Giá trị cổ phần phát hành riêng lẻ: 13.411.030.000 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm mười một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

- Số lượng cổ phần phát hành riêng lẻ: 1.341.103 cổ phần (Một triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, một trăm lẻ ba cổ phần).

- Mệnh giá cổ phần phát hành riêng lẻ: 10.000 đồng/1 cổ phần.

2. Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ.

3. Tiêu chí xác định đối tượng chào bán

Là tổ chức và cá nhân đó đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 1.

4. Định giá độc lập xác định giá trị cổ phiếu

Giá trị cổ phiếu của Công ty đã được Công ty TNHH thẩm định và tư vấn Việt tiến hành thẩm định giá trị cổ phiếu tại thời điểm 31/10/2016 là 1.352 đồng/1 cổ phần.

5. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi công nợ

- Giá hoán đổi của cổ phiếu SD1 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Căn cứ việc xác định giá hoán đổi bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, như vậy tỷ lệ hoán đổi là 1:10000 (tức là 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

Ví dụ: Công ty đang nợ khách hàng (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với giá hoán đổi là 10.000 đồng/CP, thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được: $(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000$ cổ phiếu. Vậy sau khi thực hiện chuyển đổi nhà đầu tư này (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng.

6. Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động xóa bỏ.

7. Đối tượng phát hành

Căn cứ vào công nợ giữa Công ty và Chủ nợ đến thời điểm 31/10/2016 (theo báo cáo tài chính soát xét 10 tháng đầu năm 2016 đã được kiểm toán) và công nợ không đổi đến thời

điểm chào bán. Công ty cổ phần Sông Đà 1 thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ cụ thể như sau:

TT	Nhà đầu tư	Số dư nợ đến thời điểm 31/10/2016	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo tỷ lệ hoán đổi	Giá trị theo mệnh giá
1	Công ty cổ phần xây dựng HC Việt Nam	6.833.037.866	683.303	6.833.030.000
2	Công ty CP đầu tư kinh doanh phát triển nhà TCL Hà Nội	6.578.000.000	657.800	6.578.000.000
	Tổng cộng	13.411.037.866	1.341.103	13.411.030.000

8. Hạn chế chuyển nhượng:

Theo quy định pháp luật, số cổ phần phát hành riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

9. Thời điểm phát hành:

Thời điểm phát hành số cổ phần trên sẽ diễn ra trong quý IV năm 2016 hoặc quý I năm 2017.

10. Phương thức chào bán: Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư

11. Thời gian phân phối: Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành.

12. Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm theo phương án đã nêu sẽ được ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán và được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi đợt phát hành hoàn thành.

*. Tổ chức thực hiện:

Giao Hội đồng Quản trị khẩn trương chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhằm sớm hoàn thành việc phát hành, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.095.460	78,91%

Không đồng ý	560.087	21,09%
Không có ý kiến	0	0%

VI./ Thông qua chủ trương không thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội.

Thông qua chủ trương không thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội và Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định và lựa chọn phương án không sáp nhập.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.655.547	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

VII./ Thông qua Phương án bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết và Thông qua phương án bán toàn bộ công nợ giữa Công ty mẹ và Công ty con.

A. Phương án bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại các Công ty liên kết; Công ty con như sau:

1. Bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà Nha Trang:

- Số cổ phần đang nắm giữ: 300.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần tương đương với giá trị: 3.000.000.000 đồng chiếm 1,61% vốn điều lệ của Công ty CP Sông Đà Nha Trang.

- Số lượng cổ phần đề nghị bán: 300.000 cổ phần.
- Giá bán: Không thấp hơn 4.500 đồng/1 cổ phần.
- Đối tượng chào bán: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua cổ phần.
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận.
- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2017.

2. Bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Sông Đà Sao:

- Số cổ phần đang nắm giữ: 60.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần tương đương với giá trị: 600.000.000 đồng chiếm 10% vốn điều lệ của Công ty CP TVĐTXD Sông Đà Sao.

- Số lượng cổ phần đề nghị bán: 60.000 cổ phần.
- Giá bán: Không thấp hơn 2.000 đồng/1 cổ phần.
- Đối tượng chào bán: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua cổ phần.
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận.

- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2018

3. Bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà Đất Vàng như sau:

- Số cổ phần đang nắm giữ: 3.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần tương đương với giá trị: 30.000.000 đồng chiếm 0,03% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà Đất Vàng.

- Số lượng cổ phần đề nghị bán: 3.000 cổ phần.
- Giá bán: Không thấp hơn 2.000 đồng/1 cổ phần.
- Đối tượng chào bán: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua cổ phần.
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận.
- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2018.

4. Bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội như sau:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết giá bán, chuyển nhượng 1.020.000 cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội

- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2018.

5. Bán toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.02 Hòa Bình như sau:

- Số lượng cổ phần đề nghị bán: 1.419.650 cổ phần.
- Giá bán: Không thấp hơn 2.000 đồng/1 cổ phần.
- Đối tượng chào bán: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua cổ phần.
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận.
- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2018

B. Phương án bán toàn bộ công nợ giữa Công ty CP Sông Đà 1 và các Công ty con như sau:

1. Bán toàn bộ công nợ phải thu của Công ty CP Sông Đà 1 tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội như sau:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết giá bán, chuyển nhượng toàn bộ công nợ phải thu của Công ty CP Sông Đà 1 tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội.

- Đối tượng chào bán: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua.
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận.
- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2018.

2. Bán toàn bộ công nợ phải thu của Công ty CP Sông Đà 1 tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.02 Hòa Bình như sau:

- Giá bán tổng công nợ phải thu của Công ty CP Sông Đà 1 tại Công ty CP Sông Đà 1.02 Hòa Bình: Không thấp hơn 12.160.700.000 đồng (Mười hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn).

- Đối tượng chào bán: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua.
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận.
- Thời gian chào bán: Tháng 12/2016 đến hết năm 2018.

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty thực hiện việc bán chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại các Công ty liên kết, Công ty con; Bán chuyển nhượng công

nợ phải thu của Công ty CP Sông Đà 1 tại các Công ty con theo phương án nêu trên và theo các quy định của pháp luật.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	2.655.547	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

VIII./ Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018.

(biểu quyết bầu cử theo phương thức dồn phiếu)

Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 1 đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018 gồm 02 thành viên sau:

1. Bà: Vũ Thị Hồng Duyên

- Ngày tháng năm sinh: 02/08/1976.
- Quê quán: Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định.
- Trình độ học vấn: Kỹ sư kinh tế .
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng TC-HC Công ty CP Sông Đà 1.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

TT	Ứng cử viên	Tổng số cổ phần tham dự đại hội	Tổng số quyền biểu quyết bầu chọn ứng viên	Ghi chú
1	Vũ Thị Hồng Duyên	2.655.547	2.659.917	101,14%

2. Bà: Vũ Thị Hương Giang

- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1980.
- Quê quán: Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định.
- Trình độ học vấn: Kỹ sư kinh tế .
- Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư kinh doanh phát triển Nhà TCL Hà Nội

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

TT	Ứng cử viên	Tổng số cổ phần tham dự đại hội	Tổng số quyền biểu quyết bầu chọn ứng viên	Ghi chú
2	Vũ Thị Hương Giang	2.655.547	2.651.177	99,84%

Điều 2: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 1 biểu quyết đồng ý thông qua với **2.655.547** cổ phần/**2.655.547** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** số cổ phần tham dự tại Đại hội có quyền biểu quyết.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 thống nhất giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội thông qua theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Điều 4: Các cổ đông; Các thành viên HĐQT & BKS; Ban Tổng giám đốc; Trưởng các Phòng, Ban chức năng; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông công ty căn cứ Nghị quyết thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/11/2016.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước (B/c).
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c).
- Các cổ đông (B/c).
- HĐQT, BKS Công ty (T/h).
- Ban TGD.
- Lưu HĐQT, TCHC

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Xuân Bình

